

Bản án số: 31A/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 16 tháng 8 năm 2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Vũ

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trịnh Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt có lý do.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: K342/14 đường H, tổ 02 phường V, quận T, thành phố Đ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022 và bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T và ông Lê Ngọc H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận T, thành phố Đ (theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/2011, ngày 24 tháng 10 năm 2011), hôn nhân trên sự tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên cãi vã do ông H cũng thường xuyên ăn chơi, nghiện ngập. Bà cũng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H không nghe. Đến ngày 10/3/2016 ông H bị bắt về tội buôn bán ma túy. Từ khi bị bắt cho đến nay, bà dẫn con về quê miền Nam sinh sống với cha mẹ tại Ấp Thanh T, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Từ năm 2016 đến nay, khoảng 8 năm nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không còn sống chung với nhau, giữa bà và ông H đều thấy việc không thể tiếp tục kéo dài thời gian chung sống, không còn thấu hiểu và cảm thông chia sẻ yêu thương nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Do ông H đang chấp hành tù tại trại giam A, còn bà hiện tại đang ở miền Nam. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, chỉ còn cha già và đứa con nhỏ đang đi học, không ai chăm sóc, bản thân bà là lao động chính, vừa phải lo cho người cha đang bệnh tật và đứa con nhỏ nên khó khăn trong việc đi lại. Vì vậy, bà mong Tòa án xem xét xin được giải quyết vụ án vắng theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: bà Lê Thị Thùy T và ông Lê Ngọc H có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2012 ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu ông Lê Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Lê Thị Thùy T và ông Lê Ngọc H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu xin được ly hôn của bà Lê Thị T đối với ông Lê Ngọc H là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thùy T. Về con chung, xét thấy yêu cầu được nuôi con chung cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2012 sau khi ly hôn là phù hợp với điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thùy T khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Lê Ngọc H có nơi ĐKKHKT: K342/14 H, tổ 2, phường V, quận T, thành phố Đ. Ngày 12/5/2022 Tòa án nhân dân quận T đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thùy T và ông Lê Ngọc H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trên của đương sự là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Xét về nội dung: Bà Lê Thị Thùy T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, nguyên nhân do anh ông H không lo làm ăn, ham chơi dẫn đến nghiện ngập và đi vào con đường tù tội nên tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc H. Theo các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Thùy T và ông Lê Ngọc H là hợp pháp. Theo bà T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không lo làm ăn, ham chơi lâm vào con đường nghiện ngập kéo dài, bà T nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình mà tiếp tục tái diễn dẫn đến đi vào con đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị tù tội. Từ năm 2016 đến nay hơn 8 năm, từ khi ông H đi chấp hành án tại Trai giam A, bà dẫn con về quê miền Nam sống với gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống chung vợ chồng ông H đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích nhân nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Thùy T đối với ông Lê Ngọc H.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Thùy T và ông Lê Ngọc H có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2012 ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà T phù hợp với quy định của pháp luật ( Điều 58 và khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình) nên HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con, bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau khi ly hôn là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận không buộc ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51 và 56 và 58 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T ly hôn với ông Lê Ngọc H.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Thùy T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 29/01/2012 cho đến khi trưởng thành. Ông Lê Ngọc H không có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khi ly hôn cha, mẹ bên không trực tiếp nuôi con và bên trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: 0002711 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND quận T;
- UBND phường V;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Vũ**

